

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-KTN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nhân nữ tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 10353/UBND-KTTC ngày 01/7/2025 về việc giao hướng dẫn về cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”. Sau khi nghiên cứu Văn bản số 9468/BTC-HCSN ngày 27/6/2025 của Bộ Tài chính về cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”; Sở Tài chính triển khai đến các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị về cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số” như sau:

1. Phong trào “Bình dân học vụ số”

Phong trào “Bình dân học vụ số” hướng đến mục tiêu phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại. Theo đó, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị nâng cao vai trò, trách nhiệm, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Triển khai các Nghị quyết¹ của Bộ Chính trị và Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế tư nhân

Hiện nay, Chính phủ đã triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút cộng đồng, doanh nghiệp, gồm:

2.1. Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ² đã quy định:

- Hướng dẫn về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 10);

- Lập kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, quản lý, giải ngân, quyết toán cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 193/2025/QH15 (Điều 13);

- Chi định thầu các gói thầu quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 193/2025/QH15 (Điều 14);

- Hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp viễn thông triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G (Điều 15 - Điều 19);

- Hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao được lựa chọn hỗ trợ (Điều 25 - Điều 30).

2.2. Quốc hội đã ban hành Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi 08 Luật ngành tài chính³; trong đó, nội dung sửa đổi Luật Đấu thầu đã tập trung vào tháo gỡ các điểm nghẽn trong mua sắm công để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đơn giản hoá quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian trong đấu thầu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự linh hoạt trong lựa chọn nhà thầu, trong đó mở rộng các trường hợp chỉ định thầu, đặt hàng, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt cho các gói thầu (bao gồm gói thầu chuyển đổi số).

2.3. Các chính sách ưu đãi thuế: Các Luật thuế, Nghị quyết của Quốc hội đã quy định cụ thể lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế, trong đó có các chính sách cụ thể cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, lĩnh vực Khoa học và Công nghệ và một số chính sách mới, đặc thù ngoài quy định của pháp luật về thuế hiện hành để phát triển kinh tế tư nhân; cụ thể như sau:

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

² Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

³ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

(1) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

- ***Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp⁴ (TNDN)*** quy định áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực GD&ĐT. Đồng thời, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa GD&ĐT tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa trong 9 năm tiếp theo; doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa GD&ĐT tại địa bàn khác thì được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa trong 5 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Luật Thuế TNDN cũng quy định miễn thuế TNDN đối với: Phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực GD&ĐT để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành; khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học. Đối với doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chi tài trợ cho giáo dục theo quy định thì cũng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- ***Luật Thuế giá trị gia tăng⁵ (GTGT)*** đã quy định hầu hết hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực GD&ĐT thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm: Dạy học, dạy nghề; Hoạt động xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật; ... qua đó góp phần giảm chi phí, giá thành của các sản phẩm, dịch vụ giáo dục.

- ***Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu⁶; Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp⁷*** đã quy định chính sách ưu đãi các sắc thuế này được áp dụng căn cứ theo ngành nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, trong đó lĩnh vực GD&ĐT được áp dụng các chính sách ưu đãi như miễn thuế nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được phục vụ cho GD&ĐT; miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực GD&ĐT;...

(2) Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- ***Về thuế TNDN***: Luật Thuế TNDN sửa đổi (*có hiệu lực từ 01/10/2025*) đã bổ sung các quy định để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể:

⁴ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

⁵ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025 và Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi 08 Luật ngành tài chính, trong đó có Luật Thuế giá trị gia tăng.

⁶ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi 08 Luật ngành tài chính, trong đó có Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

⁷ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 05/VBHN-VPQH ngày 16/9/2024.

(i) Khoản tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN.

(ii) Khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp là khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN.

(iii) Chính phủ quy định mức chi bổ sung, điều kiện và phạm vi áp dụng đối với khoản chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp để phù hợp với tình hình thực tiễn trong từng thời kỳ.

(iv) Khoản tài trợ từ doanh nghiệp không có mối quan hệ liên kết, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khoản thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là thu nhập được miễn thuế TNDN.

(v) Bổ sung đối tượng miễn thuế TNDN và giảm 50% số thuế TNDN đối với thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; bổ sung “tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận” vào đối tượng miễn thuế TNDN.

(vi) Bổ sung một số lĩnh vực vào ngành, nghề ưu đãi thuế so với quy định hiện hành như: Ứng dụng công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật; sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm; xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; ...

- **Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN):** Hiện nay, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội sửa đổi tổng thể các quy định liên quan đến chính sách thuế TNCN, trong đó *dự kiến báo cáo Chính phủ, báo cáo Quốc hội (tháng 10/2025)* bổ sung các quy định: (i) Bổ sung quy định giảm thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân là nhân lực công nghệ cao trong một số lĩnh vực ưu tiên phát triển của Đảng và Nhà nước như khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. (ii) Bổ sung nội dung quy định miễn thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội.

- **Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:** Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi 08 Luật ngành tài chính, trong đó có Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (*có hiệu lực từ ngày 01/7/2025*), đã quy định các ưu đãi vượt bậc cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số; cụ thể như sau:

(i) Mở rộng quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số.

(ii) Bổ sung quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số; dự án đầu tư bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

(iii) Mở rộng quy định miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu nghiên cứu, sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo.

(iv) Sửa đổi quy định miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của trung tâm nghiên cứu và phát triển.

(3) Một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù ngoài quy định hiện hành để phát triển kinh tế tư nhân

(i) Miễn thuế TNCN, thuế TNDN đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

(ii) Miễn thuế TNCN trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(iii) Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế TNDN để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp.

(iv) Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế TNDN.

(v) Chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực của doanh nghiệp lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan cơ chế hỗ trợ miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh để báo cáo cấp có thẩm quyền và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hoàn thiện các quy định liên quan tới hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

3. Cơ chế, chính sách đối với các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức

Được quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁸ và các quy định của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. *Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2023/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC theo hướng phấn đấu cắt giảm 70% - 80% chi phí đào tạo truyền thống.*

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, trong đó khoản 3 mục III Điều 1 đã giao nhiệm vụ “Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời” và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

4. Về việc xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 18/6/2024⁹, trong đó, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng, ... trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, thuế, đầu tư công, ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tiếp tục rà soát các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực xã hội hóa để kịp thời trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Vì vậy, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm được giao, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 91/NQ-CP để kịp thời triển khai các nhiệm vụ xã hội hóa nhằm thúc đẩy Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Trên đây là các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”, Sở Tài chính trân trọng gửi đến các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTN (Liên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Thịnh

⁸ Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

⁹ Về việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công.